

Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ

Quảng Bình, ngày 13 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2022/TLST- HNGĐ ngày 13/12/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con chung” theo Quyết định mở phiên họp số 1181/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01/6/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/6/1991; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang cư trú tại: Tiểu khu h, thị trấn Đ huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Anh Nguyễn Mậu Th; sinh ngày 23/9/1988; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; hiện đang cư trú tại: Nhật Bản. Có đơn yêu cầu xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình chồng và sống hạnh phúc được thời gian ngắn, thì đến năm 2017 vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho anh Th đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Thời gian đầu anh Th ở bên Nhật Bản thường xuyên gọi điện thoại về thăm hỏi động viên vợ con.

Đến năm 2019 anh Th ít liên lạc, không còn quan tâm đến vợ con, từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thái Ph sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay con đang ở với ông bà nội. Ly hôn hai bên thoả thuận giao con cho anh Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ngày 09/6/2023 và Biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2023, ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1957 là bố đẻ anh Nguyễn Mậu Th trình bày: Ông có biết việc anh Nguyễn Mậu Th và chị Nguyễn Thị L do vợ chồng trục trặc chuyện tình cảm, xảy ra mâu thuẫn nên đã thoả thuận ly hôn và gửi đơn đến Tòa án, việc ly hôn là do hai con quyết định, hiện nay anh Th đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản; Quá trình chung sống anh Th và chị L có 01 đứa con chung tên là Nguyễn Thái Ph, sinh ngày 05/01/2015 hiện đang ở với ông bà, ông có nghe anh Th nói sau khi ly hôn sẽ trực tiếp nuôi con nên đề nghị Tòa án xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th và chị L không có.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình:

Về tố tụng: Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận về nuôi con chung của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th, có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình; sau khi thụ lý Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 366, 367 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th; giao con chung cho anh Nguyễn Mậu Th nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, đây là việc dân sự có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ

lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, anh Th làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai và đơn xin vắng mặt được Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản xác nhận ngày 18/7/2022. Chị L cũng có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp nên Toà án mở phiên họp giải quyết vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/7/2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do anh Th đi làm ăn ở nước ngoài, không quan tâm, lo lắng cho cuộc sống gia đình, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Hiện tại anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đã thuận tình ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Thái Ph sinh ngày 05/01/2015. Hiện nay con đang ở với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh Th). Hai bên thỏa thuận giao con chung cho anh Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng của cháu Ph; Hai bên thỏa thuận chị L không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài: Chị Nguyễn Thị L chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 889.865 đồng lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, các Điều 366, 367, Điều 370, Điều 371 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 37 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Mậu Th.

2. *Về quan hệ con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung tên là Nguyễn Thái Ph sinh ngày 05/01/2015 cho anh Nguyễn Mậu Th trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con chưa thành niên, một trong hai bên có đơn yêu cầu thay đổi quyền nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không xem xét.

4. *Về lệ phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị L chịu nộp toàn bộ 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp theo Biên lai số 0005172 ngày 09/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

- *Lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài*: Chị Nguyễn Thị L chịu nộp toàn bộ 889.865 đồng (chị L đã nộp đủ tại Tòa án).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã S, h. T;
- Lưu hồ sơ; Lưu AV.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỢP

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn